

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 03 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Tấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1730/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc: Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con, theo quyết định mở phiên họp số: 09/2019/QĐ-MPH ngày 26 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958; hộ khẩu thường trú: 34/1, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Số 480B, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 10 năm 2019, quá trình tố tụng ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T trình bày:

Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T tự nguyện chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông T và bà T sinh được 01 người con tên Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003.

Do ông T và bà T không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho Trần Gia T chỉ có họ tên của mẹ, không có họ tên cha. Ông T và bà T yêu cầu

Toà án xác định ông Nguyễn Hữu T là cha ruột của cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T yêu cầu xác định ông Nguyễn Hữu T là cha ruột của cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003 nên yêu cầu của ông T, bà T là yêu cầu việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T:

Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T xác định: Ông T và bà T tự nguyện chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông T và bà T sinh được 01 người con tên Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003. Do ông T và bà T không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho Trần Gia T chỉ có họ tên của mẹ, không có họ tên cha. Nay ông T và bà T yêu cầu Toà án xác định ông Nguyễn Hữu T là cha ruột của cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003.

Tại Kết luận Giám định số 5014/C09B ngày 10/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Ông Nguyễn Hữu T là cha ruột của Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Toà án có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T về việc yêu cầu xác định cha, mẹ cho con.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ.

[6] Về lệ phí: Bà T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” đối với cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003 (theo Giấy khai sinh số 107/2003, quyển số 01/2003, ngày 12/9/2003 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là UBND phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương)).

Tuyên bố:

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958; hộ khẩu thường trú: 34/1, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương là cha ruột của cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/6/2003.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Tòa án được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036708 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Huỳnh Ngọc Kiệt

